

Bình Đại, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Huỳnh Quốc B, sinh năm 1998.

Ngụ: ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Lê Hoàng Thùy T, sinh năm 1997.

Ngụ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc B và chị Lê Hoàng Thùy T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thiên Ân, sinh ngày 08/7/2020. Hai bên thoả thuận, chị T được nuôi con, ghi nhận anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng là 745.000đ (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huỳnh Thiên Ân tròn 18 tuổi.

Anh B được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: anh Huỳnh Quốc B có trách nhiệm đưa cho chị Lê Hoàng Thùy T ½ số tài sản chung mà anh đang giữ, cụ thể bằng tiền mặt là 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền phải trả nêu trên nếu chưa thi hành thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

5. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Quốc B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Quốc B phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Quốc B, chị Lê Hoàng Thùy T mỗi người phải chịu là 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng anh B phải chịu án phí là 1.075.000đ (một triệu lẻ bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Huỳnh Quốc B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005871 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Anh B còn phải nộp số tiền án phí là 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- UBND xã A
(Số ĐKKH 72/2019)
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Trần Nguyễn Trọng Hiếu